

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN PHỒ WALL**

**Báo cáo tài chính**

**Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**

**đã được soát xét**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

---

### NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-30
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12-30



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

---

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 86/UBCK-GP ngày 20/12/2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính của Công ty: Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Ông Nguyễn Văn Tú	Chủ tịch
Bà Phạm Diễm Hoa	Phó chủ tịch thường trực
Ông Phạm Đức Long	Phó chủ tịch
Bà Phạm Thị Lợi	Ủy viên
Ông Ngô Tiến Minh	Ủy viên
Ông Phạm Xuân Phương	Ủy viên

**Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:**

Bà Phạm Diễm Hoa	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Đức Long	Phó Tổng Giám đốc thường trực

**Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:**

Ông Trần Đình Tùng	Trưởng ban
Bà Đặng Thanh Lan	Ủy viên
Bà Đào Thị Bích Khánh	Ủy viên

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

#### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Phạm Đức Long**  
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2012



Số: 1024 /2012/BC.KTTC-AASC.KT3

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012  
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall được lập ngày 01 tháng 08 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên về công tác soát xét**

Đơn vị đang thực hiện trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tỷ lệ tạm trích 3% trên tổng giá trị hợp đồng hợp tác đầu tư tại thời điểm 30/06/2012.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu trên cũng như ảnh hưởng của chúng, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



**Ngô Đức Đoàn**  
Tổng Giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ0052/KTV

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2012

**Cát Thị Hà**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0725/KTV





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>368.642.946.631</b>	<b>378.015.975.458</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>V.2</b>	<b>67.727.933.944</b>	<b>110.856.348.356</b>
111	1. Tiền		10.310.193.944	8.156.348.356
112	2. Các khoản tương đương tiền		57.417.740.000	102.700.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>V.3</b>	<b>287.254.062.753</b>	<b>251.742.244.989</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		288.495.574.318	251.800.171.289
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1.241.511.565)	(57.926.300)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>(236.303.544)</b>	<b>1.623.453.764</b>
131	1. Phải thu của khách hàng		141.672.211	888.530.000
132	2. Trả trước cho người bán		48.000.000	48.000.000
138	5. Các khoản phải thu khác	V.4	1.909.059.145	711.923.764
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(2.335.034.900)	(25.000.000)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.897.253.478</b>	<b>13.793.928.349</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		837.433.764	737.179.177
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.205.431.453	1.201.377.412
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	V.6	11.830.431.760	11.830.431.760
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	V.7	23.956.501	24.940.000
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200.663.252.075</b>	<b>145.751.306.005</b>
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>4.753.174.485</b>	<b>6.145.219.096</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	4.049.240.299	5.160.554.149
222	- Nguyên giá		10.510.069.048	10.510.069.048
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.460.828.749)	(5.349.514.899)
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.9	703.934.186	984.664.947
228	- Nguyên giá		2.312.949.300	2.312.949.300
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.609.015.114)	(1.328.284.353)
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>V.10</b>	<b>192.646.860.000</b>	<b>136.374.000.000</b>
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		86.806.900.000	27.900.000.000
258	4. Đầu tư dài hạn khác		122.950.000.000	122.950.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(17.110.040.000)	(14.476.000.000)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>3.263.217.590</b>	<b>3.232.086.909</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	95.125.197	221.959.613
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	V.12	1.863.956.667	1.705.991.570
268	4. Tài sản dài hạn khác		1.304.135.726	1.304.135.726
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>569.306.198.706</b>	<b>523.767.281.463</b>

5-  
T  
M H  
T  
K  
M T  
KIẾ

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>57.039.019.772</b>	<b>12.416.588.108</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>57.039.019.772</b>	<b>12.416.588.108</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	V.13	41.030.000.000	-
312	2. Phải trả người bán		184.663.659	67.279.339
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	43.204.244	12.632.143
315	5. Phải trả người lao động		33.548.887	9.559.182
316	6. Chi phí phải trả	V.15	589.138.291	-
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.16	4.951.216.538	5.010.300.796
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	V.17	9.717.536.785	6.473.057.276
321	10. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		5.579.834	259.127.838
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		484.131.534	584.631.534
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>512.267.178.934</b>	<b>511.350.693.355</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>512.267.178.934</b>	<b>511.350.693.355</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.18	503.000.000.000	503.000.000.000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		8.353.605.115	8.228.377.171
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		913.573.819	122.316.184
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>569.306.198.706</b>	<b>523.767.281.463</b>

